TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2025/HC-PT
Ngày: 30 -5 - 2025
V/v: "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long**.**

- Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường và ông Phạm Tồn.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Tiến Hoàng thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 80/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2025 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2024/HC-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1317/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Hồng A, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số C, ngõ B, phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền ngày 28/5/2024); có mặt.

2- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện T, t. Q.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc D Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu N – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn D1 – Phó Giám đốc và ông Nguyễn Tấn D2 – Nhân viên. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 13/8/2024.

+ Bà Võ Thị H, sinh năm: 1936; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thế N1, sinh năm: 1963; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

* Theo Đơn khởi kiện 28/12/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/3/2024, 23/3/2024, và trong quá trình tham gia tố tụng, bên người khởi kiện trình bày:

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo số 1251/TB-UBND về hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc- Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30/3/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T ra Thông báo số 20/TB-TTPTQĐ kèm theo bảng tổng hợp giá trị dự kiến bồi thường, hỗ trợ Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021 -2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nhận được Thông báo số 1251 và Thông báo số 20, bà S đã làm đơn kiến nghị UBND xã N, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện T kiểm tra lại nguồn gốc đất của mảnh đất do bà sử dụng. Sau đó, bà làm đơn khiếu nại tới UBND huyện T về việc xác định lại nguồn gốc đất và yêu cầu thay đổi giá bồi thường theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngày 08/12/2023, UBND huyện T gửi Công văn số 3625/UBND về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Thanh S. Theo đó, UBND huyện T không giải quyết nguyện vọng chính đáng của bà, không công nhận toàn bộ 721,4m2 đất bà đang sử dụng là đất ở.

Sau đó, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9176 và Quyết định số 9464.

Nội dung của hai quyết định trên trái với quy định của pháp luật hiện hành ở những điểm sau đây:

Thứ nhất, Điều 1 Quyết định số 9176 quy định thu hồi 721,4m2 đất của bà Nguyễn Thị Thanh S thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, trong đó có 100m2 đất ở, 385,4m2 đất BHK là không đúng với nguồn gốc đất do bà sử dụng.

Thửa đất bà đang sử dụng nguyên là một phần trong thửa đất 3170 được chính quyền sở tại cấp năm 1937 và ông bà, cha mẹ bà sử dụng cho đến nay. Sau năm 1975, bà ngoại bà là bà Lê Thị H1 đã cho mẹ bà là bà Võ Thị Hồng T đất trên. Đến đầu năm 1980, cha bà là Nguyễn Â (chồng bà Võ Thị H) đã kê khai ruộng đất theo Chỉ thị số 299/TTg năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ. Diện tích thửa đất là 2.400m2, được đăng ký là đất thổ cư (T) và được ghi trong sổ mục kê đất thửa số 315, tờ bản đồ số 8, trang số 14.

Bản sao sổ mục kê đất thửa số 315, tờ bản đồ số 8, trang số 14 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh T3 xác nhận trong văn bản số 141/PCC-CNTT ngày 17/5/2016. Nội dung: "Trong sổ mục kê ruộng đất có tên ông Nguyễn Â thuộc trang số 14, thửa số 315, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.400m2, loại đất Thổ cư trong sổ mục kê ruộng đất do ông Bùi Q Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ký ngày 19/5/1987".

Căn cứ quy định của Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q ban hành Quy định về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận diện tích đất ở và xác định diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó. Diện tích đất bà đang ở có tên trong sổ mục kê nên toàn bộ diện tích bà đang sử dụng là 421,4m2 phải được xác định là đất ở khi tính phương án bồi thường.

Thứ hai, Quyết định số 9464 tính chi phí bồi thường không đúng quy định của pháp luật hiện hành ở các điểm sau đây:

Một là, việc áp giá bồi thường đối với mảnh đất do bà sử dụng không đúng với quy định của điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Theo đó, mức bồi thường phải phù hợp với từng loại đất, từng loại vị trí. Mảnh đất của bà đang sử dụng có vị trí mặt tiền của tỉnh Lộ 636B, trên thị trường có giá là trên 20 triệu đồng/lm2, trong khi đó, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 9464 tính giá bồi thường là 2 triệu đồng/lm2 như các đất ở khác ở vị trí cách xa tỉnh lộ, trong hẻm.

UBND huyện T đã không tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND tỉnh quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất của bà cũng như của các hộ khác bị thu hồi phục vụ cho dự án Đường C - N, đoạn Quảng Ngãi - H là trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 9464 chưa tính chi phí san lấp mặt bằng mảnh đất bà đang sử dụng theo quy định của điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên:

- Hủy Quyết định số 9176/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái đinh cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 9464/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái đinh cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S.

Ngoài ra, ngày 08/11/2024, bà Nguyễn Thị Thanh S còn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy các Quyết định sau:

- Hủy Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái đinh cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 4106/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8).

* Tại các Văn bản số: 1187/UBND ngày 03/5/2024, số 1897/UBND ngày 04/7/2024, số 2763/UBND ngày 16/9/2024, số 2920/UBND ngày 30/9/2024, Người bị kiện UBND, Chủ tịch UBND huyện T trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Thanh S sử dụng 02 thửa đất bị thu hồi một phần diện tích để thực hiện Dự án:

+ Thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N, diện tích thửa đất là 721,4m2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100m² và đất trồng cây hàng năm khác 621,4m² (điều chỉnh tặng cho sang tên bà Nguyễn Thị Thanh S tại trang 3 của Giấy chứng nhận ngày 28/11/2016).

+ Thửa đất số 1535, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N, diện tích thửa đất là 206,9m2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác (điều chỉnh tặng cho sang tên bà Nguyễn Thị Thanh S tại trang 3 của Giấy chứng nhận ngày 25/11/2016).

- Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9176/QĐ-UBND thu hồi một phần diện tích thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, diện tích thu hồi 485,4m2, trong đó: Đất ở tại nông thôn 100m² và đất trồng cây hàng năm khác 385,4m2 và Quyết định số 9177/QĐ-UBND thu hồi một phần diện tích thửa đất số 1535, tờ bản đồ địa chính số 17, diện tích thu hồi 0,4m2 đất trồng cây hàng năm khác để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H; đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Công tác bồi thường, hỗ trợ với số tiền 1.552.849.315 đồng

- Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9464/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện dự án với số tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.552.849.315 đồng, gồm:

- Bồi thường đất ở: 200.000.000 đồng.

- Bồi thường đất nông nghiệp: 16.203.600 đồng.

- Hỗ trợ bằng 50% giá đất ở: 385.400.000 đồng.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 50.400 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ nhà ở; vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất: 912.321.152 đồng.

- Bồi thường cây trồng: 500.000 đồng.

- Các khoản hỗ trợ khác: 38.374.163 đồng.

Phần tái định cư với số tiền 120.398.030 đồng

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. Giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC2: 10, diện tích 284,3m2 tại Khu tái định cư A, xã N.

- Về giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư: Thực hiện Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q: Lô đất có ký hiệu TDC2: 03, diện tích 284,3m2, mức giá đất ở tại khu tái định cư 420.000 đồng/m2, gồm:

- Phần bà Nguyễn Thị Thanh S phải nộp tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư 119.406.000 đồng.

- Phần ngân sách dự án hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Thanh S trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu tái định cư: 992.030 đồng, gồm: Lệ phí trước bạ 597.030 đồng và tiền lệ phí cấp GCNQSD đất 395.000 đồng.

Đồng thời, ngày 28/5/2024, UBND huyện có Công văn số 1470/UBND về việc công nhận hiện trạng sử dụng đất, loại đất, diện tích, chủ sử dụng đối với các thửa đất có phần đất chưa được cấp GCNQSD đất thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND huyện T phê duyệt phương án tại Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, cụ thể:

Thửa đất số 1533, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 02, diện tích 834,5m2 (100m2 ONT, 734,5m2 đất BHK), thu hồi 598,5m2.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8 đã thu hồi, bồi thường 485,4m2 (100m2 ONT, 385m2 đất BHK);

Phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) thu hồi và tính bồi thường bổ sung thêm về đất và tài sản trên diện tích 113,1m2 đất BHK với giá trị bồi thường, hỗ trợ là 133.225.560 đồng.

Về công tác cưỡng chế thu hồi đất

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T tại Tờ trình số 29/TTr-TTPTQĐ ngày 24/01/2024 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S có đất tại xã N, để thực hiện Tiểu dự án. Ngày 03/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi Ttrình tự, thủ tục thu hồi đất; bồi thường hỗ trợ và

công tác cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị Thanh S là phù hợp với quy định.

* Tại Văn bản số 446/UBND ngày 16/8/2024, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã N trình bày:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Thanh S đối với thửa đất số 1533, tờ bản đồ số 17, xã N.

Theo bản đồ đo vẽ thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 18/10/1980 của Chính Phủ thuộc thửa đất số 315; tờ bản đồ địa chính số 08, diện tích 2400m2; Loại đất T (Đất thổ cư); do ông Nguyễn Â là cha của bà Nguyễn Thị Thanh S đứng tên trong sổ mục kê nhưng không có tên trong sổ đăng ký ruộng đất (Sổ 5b).

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 871, tờ bản đồ số 33, diện tích 2464m2; loại đất T.

Theo bản đồ VLAP 2010 thửa đất trên đã được thu hồi thực hiện dự án Cao tốc Đ - Quảng Ngãi một phần diện tích 1000m2; phần còn lại biến động thành 03 thửa 1533; 1534 và 1535 và được cấp GCNQSD đất cho bà Võ Thị H là vợ của ông Nguyễn Â năm 2016, theo GCNQSD đất có số vào sổ CS 15111; số phát hành GCNOSD đất số CE 261696; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp GCNQSD đất ngày 07/11/2016; đến 28/11/2026 bà Võ Thị H thực hiện tặng cho QSD đất cho bà Nguyễn Thị Thanh S, nguồn gốc sử dụng đất: Đất được tạo lập trước năm 1975 do ông bà của bà Võ Thị H tạo lập và để lại cho con sử dụng ổn định đến nay. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đất bà Võ Thị H và ông Nguyễn Â không thực hiện đăng ký kê khai theo Chỉ thị 299/TTg và không có tên trong sổ đăng ký ruộng đất (sổ 5b).

* Tại Văn bản số 178/TTPTQĐ ngày 07/5/2024, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh S có 02 thửa đất bị ảnh hưởng bởi Dự án:

- Thửa đất thứ nhất: Thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N diện tích thửa đất là 721,4m2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100,0m2; đất trồng cây hàng năm khác 621,4m2, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận ngày 07/11/2016, số vào sổ CS15111, số phát hành CE 261696, đứng tên bà Võ Thị H; Sau đó tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh S được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện T3 xác nhận ngày 28/11/2016.

+ Thông báo thu hồi đất: Thông báo số 1320/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà: Nguyễn Thị Thanh S đối với thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, tại xã N, diện tích dự kiến thu hồi 485,4m2.

- Thửa đất thứ hai: Thửa đất số 1535, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N diện tích thửa đất là 206,9m2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận ngày 07/11/2016, số phát hành CE 261698, đứng tên bà Võ Thị H; Sau đó tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh S được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện T3 xác nhận ngày 25/11/2016.

+ Thông báo thu hồi đất: Thông báo số 1321/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà: Nguyễn Thị Thanh S đối với thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, tại xã N, diện tích dự kiến thu hồi 0,4m2.

Quá trình thực hiện công tác họp dân, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Ngày 13/9/2022 và sáng ngày 14/9/2022 Trung tâm cùng với UBND xã N, UBMTTQVN xã N tổ chức mời tất cả các hộ dân trong vùng Dự án để họp dân, tuyên truyền, phổ biến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và triển khai công tác kiểm kê, xác lập hồ sơ bồi thường thực hiện dự án.

Công tác kiểm kê đất đai và tài sản: Vào ngày 14/9/2022 và ngày 26/9/2022, Trung tâm phối hợp cùng với UBND xã N tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án.

Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Trên cơ sở khối lượng tài sản kiểm kê được xác lập và hồ sơ xác nhận tính pháp lý về (nguồn gốc đất, năm xây dựng, hộ còn hoặc không còn nơi ở khác tại xã N….) của UBND xã N. Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) tại Thông báo số 113/TB-TTPTQĐ ngày 17/11/2023 và phương án dự kiến tái định cư (đợt 4) tại Thông báo số 115/TB-TTPTQĐ ngày 21/11/2023 và kết thúc niêm yết công khai ngày 07/12/2023.

Thông tin về giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Nguyễn Thị Thanh S:Sau khi, kết thúc phương án dự kiến Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 8) tại Quyết định số 9164/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và phê duyệt phương án tái định cư (đợt 4) tại Quyết định số 9162/QĐ-UBND ngày 15/12/2023.

Thông tin đất thu hồi: Tại Quyết định số 9176/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T thu hồi 485,4 m2, thuộc thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N; loại đất thu hồi: ONT+BHK (trong đó: Thu hồi đất ở nông thôn ONT: 100,0 m2, thu hồi đất nông nghiệp BHK: 385,4 m2) và Quyết định số 9177/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T thu hồi 0,4 m2, thuộc thửa đất số 1535, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N; loại đất thu hồi: BHK.

Giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết: tại Quyết định số 9464/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) cho bà Nguyễn Thị Thanh S:

+ Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ: 1.552.849.315 đồng (Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 601.654.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc 912.321.152 đồng; bồi thường cây trồng 500.000 đồng, các khoản hỗ trợ 38.374.163 đồng).

+ Về tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh, giao 01 lô đất tại Khu tái định cư tại Khu A, có số ký hiệu TDC2: 10/ 284,3m2. Tiền sử dụng đất: 120.398.030 đồng (trong đó: người dân nộp 119.406.000 đồng; Nhà nước hỗ trợ 992.030 đồng).

Về việc đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất: Qua kiểm tra trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp trên Trung tâm đã có Tờ trình số 29/TTr-TTPTQĐ ngày 24/01/2024 gửi UBND huyện xem xét áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế N1, bà Võ Thị H trình bày: Thống nhất như yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh S.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2024/HC-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 173, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 8, Điều 11, Điều 22, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 100 và Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh S về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

- Hủy Quyết định số 9176/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 9464/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – N.

- Hủy quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S.

- Hủy Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 4106/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 09-01-2025 bà Nguyễn Thị Thanh S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh S giữ nguyên kháng cáo, có ý kiến cho rằng thửa đất 1533 tờ bản đồ số 17 trước đây vào năm 1937 đã có Trích lục địa bộ là thửa 3170; nơi đây đã có nhà ở. Do đã hình thành từ lâu và đã được sử dụng để ở nên toàn bộ diện tích của thửa 1533 phải là đất ở, không phụ thuộc vào việc có được công nhận hay không. Việc bồi thường giá trị qua thấp; đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ nhất, nhưng người kháng cáo có mặt và đề nghị xét xử, các đương sự khác có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị kiện và các cơ quan nhà nước có liên quan đã có trình bày cụ thể về nội dung và không có kháng cáo. Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo: bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, người kháng cáo không có tài liệu gì mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo có mặt, các đương sự khác có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện không có kháng cáo. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Ngày 28/12/2023, bà Nguyễn Thị Thanh S có đơn khởi kiện và các đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

Hủy Quyết định số 9176/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Hủy Quyết định số 9464/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Hủy Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S.

Ngày 08/11/2024, bà Nguyễn Thị Thanh S yêu cầu khởi kiện bổ sung, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy các Quyết định sau:

- Hủy Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S để thực hiện Tiểu dự án bồi thường,

hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-N, phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Hủy Quyết định số 4106/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8).

Xét thấy, các quyết định hành chính nêu trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và các quyết định hành chính có liên quan, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Xem xét nguồn gốc thửa 1533

Thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 721,4m2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100m2, đất trồng cây hàng năm khác 621,4m2 (thửa đất bà Nguyễn Thị Thanh S được bà Võ Thị Hồng T1 cho và được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện T3 chỉnh lý tại trang 3 GCN ngày 28/11/2016) (bút lục 357).

[3] Căn cứ thu hồi đất

Thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - H được Bộ Trưởng Bộ G phê duyệt tại Quyết định số 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022; Chủ tịch UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022. Ngày 04/5/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - H, đoạn qua huyện T. Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 1321/TB-UBND đối với bà Nguyễn Thị Thanh S, được niêm yết công khai tại UBND xã N và kết thúc thời hạn niêm yết theo đúng quy định.

Ngày 14/9/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T ban hành Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ về kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án. Cùng ngày, ông Nguyễn Thế N1 và bà Nguyễn Thị Thanh S tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất Dự án xây dựng công trình đường C - N, phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã N, huyện T. Ông N1, bà S kê khai thửa đất 1533 bị thu hồi diện tích sử dụng 721,4m2, diện tích bị thu hồi 485,4m2, loại đất ONT (bút lục 147 đến 150).

Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9176/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S; UBND huyện thu hồi một phần

diện tích thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17, diện tích thu hồi 485,4m2 (trong đất ở tại nông thôn 100m2, đất trồng cây hàng năm khác 385,4m2).

Ngày 28/5/2024, UBND huyện T ban hành Công văn số 1470/UBND về việc công nhận hiện trạng sử dụng đất, loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất của các hộ dân bị ảnh hưởng Dự án; trong đó, bà Nguyễn Thị Thanh S được UBND huyện T xác nhận diện tích tăng thêm ngoài ranh giới GCNQSD đất của thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17 là 113,1m2, loại đất bị thu hồi là đất BHK.

Ngày 31/7/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4226/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Thanh S đối với phần diện tích tăng thêm ngoài ranh giới GCNQSD đất của thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17 là 113,1m2, loại đất bị thu hồi là đất BHK.

[4] Xem xét các căn cứ sử dụng đất:

Thửa đất số 1533, tờ bản đồ địa chính số 17, thu hồi lần thứ nhất tại Quyết định số 9176, trong đó có 100m2 đất ở, 385,4m2 đất BHK; thu hồi lần thứ hai tại Quyết định số 4226 diện tích 113,1m2, loại đất BHK là không đúng với nguồn gốc đất do bà Nguyễn Thị Thanh S sử dụng. Thửa đất số 1533 nguyên gốc là thửa đất 3170 được chính quyền Sở tại cấp năm 1937 và ông bà, cha mẹ bà sử dụng cho đến nay. Sau năm 1975, bà ngoại bà là bà Lê Thị H1 đã cho mẹ bà là bà Võ Thị Hồng T đất trên. Đến đầu năm 1980, cha bà là Nguyễn Â (chồng bà Võ Thị H) kê khai ruộng đất theo Chỉ thị số 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, diện tích thửa đất là 2.400m2, được đăng ký là đất thổ cư (T) và được ghi trong sổ mục kê đất là thửa số 315, tờ bản đồ số 8, trang số 14. Do đó, theo quy định của Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q thì diện tích đất của bà bị thu hồi tại thửa đất số 1533 để thực hiện dự án phải là đất ở (ONT) toàn bộ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 24/12/2001, hộ ông Nguyễn Â được UBND huyện T cấp GCNQSD đất lần đầu đối với thửa đất 871, tờ bản đồ số 33 (bản đồ năm 1993), xã N, diện tích 2.244m2 (trong đó 200m2 đất ở, 2.044m2 đất vườn) (Bl 378).

Ngày 26/12/2011, hộ ông Nguyễn Â được cấp đổi GCNQSD đất theo dự án Vlap là thửa đất 43, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 2.122,8m2 (trong đó 200m2 đất ở, 1.922,8m2 đất BHK) (bút lục 375).

Thực hiện dự án đường C - Quảng Ngãi, ngày 10/11/2014, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4099/QĐ-UBND thu hồi 999,1m2 thuộc thửa đất 43, tờ

bản đồ số 17, xã N, diện tích 2.122,8m2 và được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T chỉnh lý trang 3 GCN cho hộ ông Nguyễn Â (bút lục 374).

Ngày 18/6/2014, ông Nguyễn Â chết, bà Võ Thị Hồng N2 thừa kế thửa đất 43, tờ bản đồ số 17, xã N và được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện T3 chỉnh lý tại trang 3 GCN nêu trên vào ngày 19/9/2016 (bút lục 368).

Ngày 12/9/2016, bà Võ Thị Hồng T2 thửa đất 43 thành 3 thửa: thửa đất số 1533, tờ bản đồ số 17, diện tích 721,4m2 (trong đó 100m2 đất ở, 621,4m2 đất BHK) (bút lục 364); thửa đất số 1534, tờ bản đồ số 17, diện tích 195,4m2 (trong đó 100m2 đất ở, 95,4m2 đất BHK) và thửa đất số 1535, tờ bản đồ số 17, diện tích 206,9m2 đất BHK).

Ngày 14/11/2016, bà Võ Thị Hồng L hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh S quyền sử dụng đất là thửa đất số 1533, tờ bản đồ số 17, diện tích 721,4m2 (trong đó 100m2 đất ở, 621,4m2 đất BHK) (bút lục 355); bà Nguyễn Thị Thanh S được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện T3 chỉnh lý tại trang 3 GCN nêu trên vào ngày 25/11/2016 (bút lục 353).

Bà Nguyễn Thị Thanh S đều cho rằng thửa đất 1533 của bà có nguồn gốc từ thửa đất số 3170, được Sở Địa chính tỉnh Quảng Ngãi cấp tờ Trích lục địa bộ vào năm 1937. Tuy nhiên, theo Điều 15 của Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ T4 quy định về các loại "Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất", theo điểm e khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 thì không có tờ Trích lục địa bộ. Tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện Dự án trên, UBND tỉnh Q cũng không có văn bản công nhận bản Trích lục địa bộ là một trong các loại giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế cũ cấp cho người sử dụng đất theo hướng dẫn tại khoản 7 Điều 15 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ T4 nêu trên, cụ thể: "7. Các loại giấy tờ khác chứng minh việc tạo lập nhà ở, đất ở nay được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất ở công nhận". Do vậy, tờ Trích lục địa bộ được cấp cho thửa đất 3170 vào năm 1937 không được công nhận là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Đồng thời, về việc đăng ký kê khai thửa đất theo hồ sơ thực hiện Chỉ thị 299/TTg: Theo bản đồ đo vẽ thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg, thửa đất 3170 được biến động thành 02 thửa đất số 315 và 316, tờ bản đồ số 08, xã N. Thửa đất của bà Nguyễn Thị Thanh S thuộc thửa số 315, tờ bản đồ số 8, trang số 14, diện tích thửa đất là 2.400m2 do ông Nguyễn Â (cha bà) đứng tên trong Sổ mục kê, không đăng ký kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất (5b). Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của đại diện UBND xã N tại phiên tòa: Sổ mục kê này được Chủ tịch UBND xã N ký ngày 19/5/1987, tức sau ngày 18/12/1980; đồng thời, thửa đất

không có tên trong sổ đăng ký ruộng đất (sổ 5b); Bảng tổng hợp danh sách trong sổ mục kê này là một phần tài liệu của hồ sơ địa chính, không phải là bảng tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do UBND xã lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai như ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. Do vậy, đây không phải là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Do đó, việc người khởi kiện cho rằng nguồn gốc thửa đất số 1533, tờ bản đồ số 17, xã N có một trong các loại giấy theo quy định tại các điểm e, g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không có căn cứ.

Ngoài ra, sau khi bà Võ Thị H đăng ký biến động thửa đất 43 thành 3 thửa: thửa đất số 1533, tờ bản đồ số 17, diện tích 721,4m2 (trong đó 100m2 đất ở, 621,4m2 đất BHK); thửa đất số 1534, tờ bản đồ số 17, diện tích 195,4m2 (trong đó 100m2 đất ở, 95,4m2 đất BHK) và thửa đất số 1535, tờ bản đồ số 17, diện tích 206,9m2 đất BHK); trong đó, thửa đất 1533 diện tích 721,4m2 được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ ông Nguyễn Â vào ngày 24/12/2001, cho đến khi được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án V vào ngày 26/12/2011, sau đó bà Nguyễn Thị Thanh S được nhận tặng cho, được đăng ký biến động tại trang 3 GCN vào ngày 25/11/2016 thì diện tích đất ở của thửa đất 1533 không thay đổi (vẫn 100m2). Quá trình sử dụng đất thì bà Nguyễn Thị Thanh S đều không thắc mắc, khiếu nại gì về loại đất được cấp. Tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện dự án, bà Nguyễn Thị Thanh S là chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 1533, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 721,4m2 (trong đó 100m2 đất ở, 621,4m2 đất BHK) do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện T3 chỉnh lý biến động vào ngày 25/11/2016. Ngoài diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo Bảng kết quả xác minh, lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do UBND xã N lập, bà Nguyễn Thị Thanh S còn sử dụng ổn định 113,1m2 (đất BHK) nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, việc UBND huyện T thu hồi diện tích thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17, xã N của bà Nguyễn Thị Thu S1 tại Quyết định số 9176/QĐ-UBND và Quyết định số 4226/QĐ-UBND với loại đất ONT và BHK là đúng loại đất, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 11, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

[3] Xem xét việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9464/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S, trong đó có thửa đất số 1533, tờ bản đồ GPMB số 2 (bản đồ dự án). Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.552.849.315 đồng, trong đó: bồi thường, hỗ trợ về đất đối với thửa đất 1533 là 601.586.800 đồng, bồi thường vật kiến trúc, cây cối, hoa màu là 912.321.152 đồng, hỗ trợ khác là 38.374.163 đồng; về tái định cư: bà S được giao 01 lô đất tái định cư theo quy định.

Đối với phần đất 113,1m2 nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 28/5/2024, UBND huyện T ban hành Công văn số 1470/UBND về việc công nhận hiện trạng sử dụng đất, loại đất, diện tích, chủ sử dụng đối với các thửa đất có phần đất chưa được cấp GCNQSD đất thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, bà Nguyễn Thị Thanh S có diện tích 113,1m2 đất BHK tăng thêm ngoài ranh giới GCNQSD đất thuộc thửa đất 1533. Ngày 31/7/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4226/QĐ-UBND về thu hồi diện tích 113,1m2 đất BHK (phần diện tích tăng thêm ngoài ranh giới GCNQSD đất) thuộc thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17, xã N. Cùng ngày, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4106/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho bà Nguyễn Thị Thanh S (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8); bà Nguyễn Thị Thanh S được bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) là 133.225.560 đồng.

Như vậy, các Quyết định hành chính bị khởi kiện của UBND huyện T ban hành là đã giải quyết toàn bộ các nội dung yêu cầu và đúng quy định pháp luật.

[4] Về loại đất, giá đất bồi thường:

Như đã nhận định ở phần trên; thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17, xã N bà Nguyễn Thị Thanh S UBND huyện T thu hồi loại đất là đúng quy định. Do đó, UBND huyện T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh S diện tích 598,5m2 (trong đất ở tại nông thôn 100m2, đất trồng cây hàng năm khác 498,5m2) là đúng quy định tại Điều 11, Điều 74, Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Bà Nguyễn Thị Thanh S yêu cầu UBND huyện T phải bồi thường toàn bộ diện tích 498,5m2 đất ở (ONT) là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Trên cơ sở loại đất bị thu hồi, UBND huyện T khi triển khai thực hiện Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 458/TTg-CN ngày 25/5/2022 và Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh

Q ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai; Điều 10 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; ngày 08/6/2020, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); theo đó, thửa đất của bà Nguyễn Thị Thanh S được bồi thường đất ONT với diện tích 100m2, đơn giá 2.000.000 đồng/1m2 với giá trị là 200.000.000 đồng; bồi thường đất trồng cây hàng năm, vị trí 1, đơn giá 42.000 đồng/1m2; hỗ trợ về đất bằng 50% giá đất ở là 385.400.000 đồng.

Đồng thời, Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bắt đầu triển khai thực hiện trong năm 2022. Ngày 29/3/2023, UBND tỉnh Q ra Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; trong đó, đã thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đối với đất ở tại nông thôn thuộc vị trí A, khu vực 3 tuyến đường đoạn qua xã N và xã N là 1,00 lần. Việc UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 là trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh. Như vậy, Dự án trên được UBND tỉnh Q thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường trong năm 2023. Do đó, trước khi ban hành Quyết định số 9464/QĐ-UBND ngày 22/12/2023, UBND huyện T không thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để phục vụ cho dự án là phù hợp. Việc UBND huyện T áp dụng bảng giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020 - 2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; hỗ trợ về đất tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q là phù hợp với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Đối với phần diện tích 113,1m2 đất BHK tăng thêm ngoài ranh giới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 1533, tờ bản đồ số 17, xã N; ngày 19/12/2023, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9346/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện T. Ngày 04/4/2024, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1922/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025; đoạn qua xã N và N, huyện T. Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4106/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về bồi thường 113,1m2 đất BHK là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, UBND huyện T thu hồi diện tích 598,5m2, trong đó 100m2 đất ONT, và 498,5m2 đất BHK; đơn giá đất ở tại nông thôn là 2.000.000 đồng/m2; đơn giá đất BHK là 42.000 đồng/m2 và hỗ trợ 50% giá đất ở; hệ số điều chỉnh 1,00 và bồi thường, hỗ trợ về đất với số tiền 719.487.400 đồng (601.637.200 đồng + 117.850.200 đồng) cho bà Nguyễn Thị Thanh S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu giao thêm đất tái định cư:

Tại Quyết định số 9464, hộ bà Nguyễn Thị Thanh S đã được giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC2: 10, diện tích 284,3m2 tại Khu tái định cư A, xã N.

Tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q quy định: "1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi hết đất ở mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư)".

Đồng thời, tại Bảng xác nhận hộ gia đình, cá nhân di chuyển hoặc dịch chuyển nhà ở; hộ còn hoặc không còn đất ở, nhà ở khác tại địa bàn xã N do UBND xã N lập ngày 27/6/2023 để thực hiện Dự án thì hộ bà Nguyễn Thị Thanh S không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã N.

Do đó, UBND huyện T giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC2: 10, diện tích 284,3m2 tại Khu tái định cư A, xã N là đúng quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi đối với hộ bà Nguyễn Thị Thanh S.

[6] Xem xét về việc cưỡng chế thu hồi đất

Ngày 23/12/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với UBND xã N và hộ dân có đất bị thu hồi để chi trả tiền bồi thường.

Ngày 11/01/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T vận động hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thanh S để nhận tiền bồi thường thực hiện Dự án, nhưng bà Nguyễn Thị Thanh S vẫn không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 24/01/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T đã có Tờ trình số 29/TTr-TTPTQĐ về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S.

Ngày 25/01/2024, UBND xã N có báo cáo số 27/BC-UBND về việc kết quả vận động các hộ gia đình nhận tiền bồi thường, để bàn giao mặt bằng.

Trên cơ sở báo cáo của UBND xã N, Tờ trình của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T. Ngày 30/01/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S. Ngày 02/02/2024, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện T đã đối thoại với bà Nguyễn Thị Thanh S.

Ngày 31/5/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3046/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S.

Ngày 07/6/2024, bà Nguyễn Thị Thanh S thống nhất tự nguyện tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc để bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án.

Như vậy, Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Thanh S là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 606/QĐ-UBND.

[7] Xét quyết định hành chính có liên quan:

Quyết định số 9177/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về thu hồi một phần diện tích thửa đất số 1535, tờ bản đồ địa chính số 17, diện tích thu hồi 0,4m2 đất trồng cây hàng năm khác để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H; đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025

Ngày 28/11/2016, bà Nguyễn Thị Thanh S được bà Võ Thị Hồng L hồ sơ tặng cho thửa đất 1535, tờ bản đồ số 17, diện tích 206,9m2, loại đất BHK được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh huyện T3 chỉnh lý tên chủ sử dụng đất tại trang 3 GCN. Thực hiện Dự án, trên cơ sở bản tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án; bà Nguyễn Thị Thanh S đã kê khai đối với diện tích 0,4m2, loại đất BHK thuộc thửa đất 1535; đồng thời trong quá trình khởi kiện, bà Nguyễn Thị Thanh S đã thống nhất với loại đất thu hồi thuộc thửa đất số 1535, tờ bản đồ số 17, xã N, bà chỉ không đồng ý với loại đất bị

thu hồi tại thửa đất 1533. Do đó, nhận thấy UBND huyện T đã thu hồi diện tích 0,4m2 đối với thửa đất 1533 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

[8] Từ những nhận định trên, Bản án hành chính sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Thanh S phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh S và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2024/HC-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm bà Nguyễn Thị Thanh S phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000425 ngày 17-01-2025 của Cục Thi hành án tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao- Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long